

Giai đoạn 1954 - 1969: Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1969)

1. Bối cảnh lịch sử

Từ năm 1954, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh và đạt được nhiều thành tựu. Sự lớn mạnh này đã tạo điều kiện thuận lợi để cách mạng Việt Nam có thêm nguồn lực về vật chất và tinh thần trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu cho quá trình vận dụng. Trên thế giới, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trên thế giới, phong trào hòa bình, dân chủ ở các nước tư bản và phong trào “không liên kết” phát triển mạnh mẽ và đạt được những thắng lợi quan trọng càng tiếp thêm động lực, thúc đẩy quyết tâm của dân tộc Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giành độc lập, thống nhất đất nước.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh (phải) đang tiếp đón thân mật Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru (trái) tại Hà Nội ngày 17-10-1954. (nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, SV 397)

Sự thành công trong các lĩnh vực của Liên Xô cho thấy vai trò có tính quyết định của khoa học - kỹ thuật, giáo dục và con người đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Do đó, chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến việc bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ; đào tạo đội ngũ cán

bộ kỹ thuật; phát triển khoa học - kỹ thuật; coi đó là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về vai trò của tri thức và khoa học trong tiến trình phát triển dân tộc, mà còn củng cố niềm tin vững chắc vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, đây cũng là thời điểm căng thẳng của chiến tranh lạnh, việc chạy đua vũ trang sự hình thành các tổ chức, liên minh quân sự và những xung đột nảy sinh trong quan hệ giữa các nước khối Xã hội chủ nghĩa,...đã đưa thế giới vào trạng thái căng thẳng tột độ và đứng trên bờ vực của chiến tranh. Việt Nam trở thành đối tượng bị Mỹ xâm lược, đồng thời cũng là tiền đồn của khối Xã hội chủ nghĩa tại Đông Nam Á.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu Chính phủ Liên Xô do Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng Liên Xô A.I.Micaian dẫn đầu thăm Việt Nam, ngày 02/04/1956. (nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Trong nước, chiến thắng Điện Biên Phủ khép lại 9 năm kháng chiến trường kì (1945-1954) của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và Hiệp định Genève lập lại hòa bình tại Đông Dương đã mở đường cho Cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới, thời kỳ thực hiện tái thiết đất nước, thực thi Hiệp định Genève và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự thắng lợi này đã chứng minh năng lực lãnh đạo của Đảng dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân cả nước và niềm tin vào sự thắng lợi của cách mạng. Chính quyền cách mạng tiếp quản các vùng giải phóng, nhân dân ngày càng ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh (giữa), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (thứ 2 từ trái sang) cùng các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước ra mắt quốc dân đồng bào trong buổi lễ tại quảng trường Ba Đình ngày 1/1/1955. (nguồn: Thông Tấn xã Việt Nam)

Tuy nhiên, chiến tranh và các chính sách khai thác thuộc địa lâu dài của Pháp tại Việt Nam đã để lại những hệ quả nặng nề, đặt ra yêu cầu khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh tại miền Bắc. Trong khi đó, Mỹ nhanh chóng thế chân Pháp, can thiệp vào vấn đề miền Nam Việt Nam, âm mưu xâm lược, chia cắt lâu dài đất nước. Mỹ dựng lên chính quyền tay sai công khai phá bỏ Hiệp định, đàn áp phong trào cách mạng, ngăn trở đất nước thống nhất. Chính bối cảnh đó đã tác động sâu sắc đến hoạt động lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh - từ tư duy đến hành động, từ xác định nhiệm vụ đến tổ chức thực hiện.

Những hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1954-1969)

Hồ Chí Minh với nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đấu tranh giữ gìn lực lượng cách mạng ở miền Nam (1954-1960)

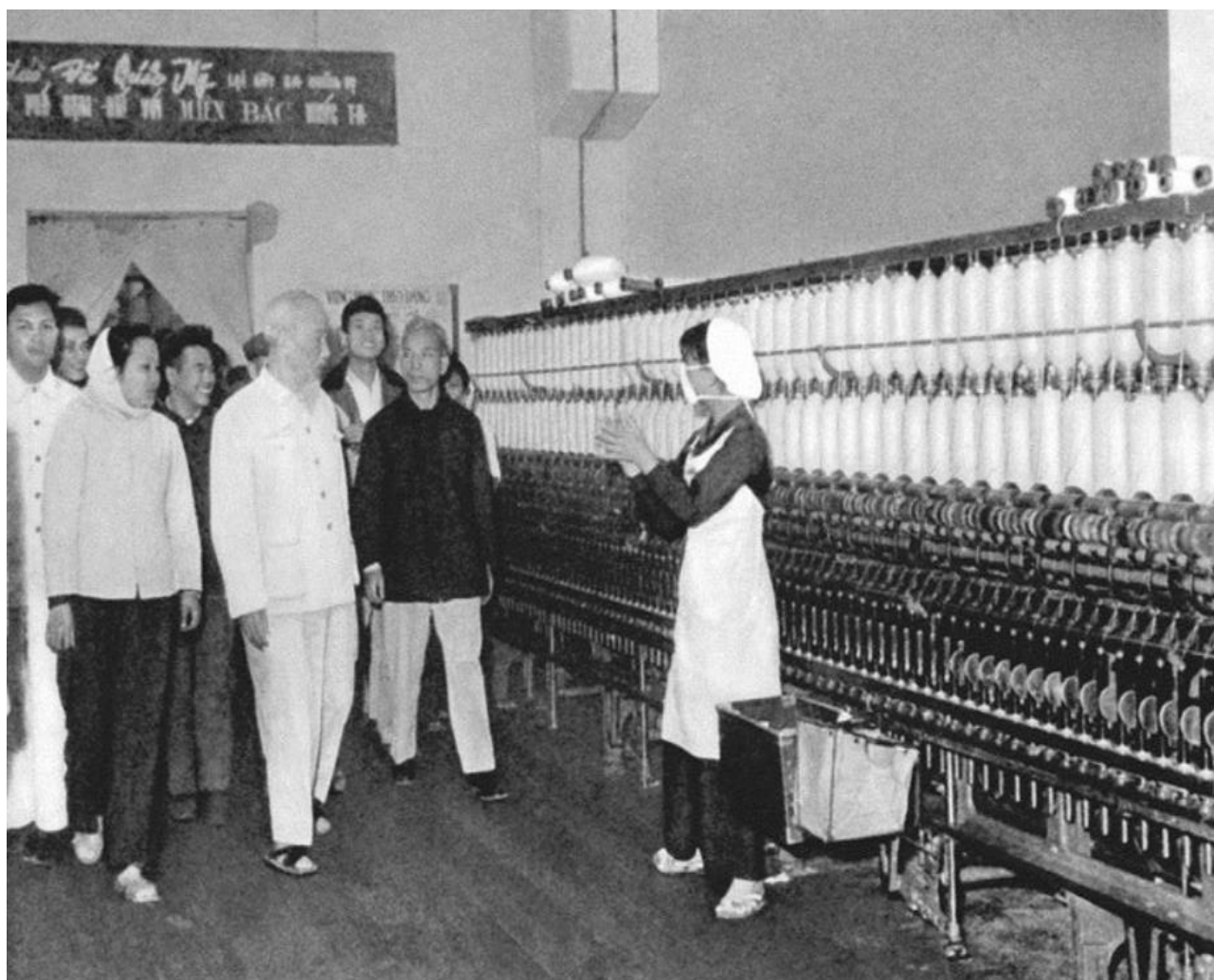
Tình hình phức tạp nêu trên đã đặt yêu cầu bức thiết cho Đảng Lao động Việt Nam dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh là phải vạch ra đường lối đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam tiến lên. Sau nhiều Hội nghị, chủ trương cách mạng giai đoạn mới đã được chỉ rõ: Nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng là thực thi Hiệp định Genève, duy trì hòa bình, đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ cách mạng chiến lược khác nhau ở hai miền: đưa miền Bắc quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam tiếp tục đấu tranh dân tộc dân chủ nhân dân nhằm thống nhất đất nước. Từ năm 1959, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định ban hành Nghị quyết 15, đánh dấu sự chuyển hướng của cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị, giữ gìn lực lượng sang kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, tạo thế tiến công. Nghị quyết cũng mở đường cho chi viện vào miền Nam.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 15 họp tại Thủ đô Hà Nội vào tháng 1-1959. (nguồn: baotanglichsu.vn)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu, tạo ra nhiều chuyển biến lớn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam: *Về kinh tế*, miền Bắc cơ bản hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và được củng cố, từng bước tiến lên chủ

nghĩa xã hội và trở thành hậu phương vững chắc; chế độ người bóc lột người căn bản bị xóa bỏ; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được hình thành. *Về chính trị*, Nghị quyết 15 đã dẫn đường cho một phong trào cách mạng rộng lớn bùng nổ khắp miền Nam Việt Nam. Sự thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1960) là bước nhảy vọt có ý nghĩa lịch sử, đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ. *Về các phương diện khác*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp lãnh đạo thực hiện những vấn đề về quản lý, sản xuất, thủy lợi..., thực hiện dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân và chỉ rõ những hạn chế: trình độ quản lý kinh tế kém, tinh thần trách nhiệm chưa thật cao, chất lượng sản phẩm chưa thật tốt, tệ quan liêu, lãng phí, tham ô còn khá nhiều... Nhờ đó, miền Bắc đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, khẳng định những giá trị ưu việt của chủ nghĩa xã hội.



Ảnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy Dệt 8/3 Hà Nội nhân dịp nhà máy chuẩn bị khánh thành và chính thức bước vào sản xuất (8/3/1965)

(nguồn: <https://baotanghochiminh.vn>)

Hồ Chí Minh với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1960-1965)

Trước những biến đổi của tình hình thế giới và trong nước, Đảng dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960). Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quốc hội khóa II, khóa III đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đại hội kết luận nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là xác định vị trí, vai trò của nhiệm vụ cụ thể của hai miền: đẩy mạnh cách mạng xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Hai nhiệm vụ đó đều hướng tới một mục tiêu chung là củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước trên nền tảng độc lập và dân chủ.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II tại Tiểu khu Trúc Bạch, khu phố Ba Đình, Hà Nội ngày 08-03-1960
(nguồn: Thông Tấn xã Việt Nam)

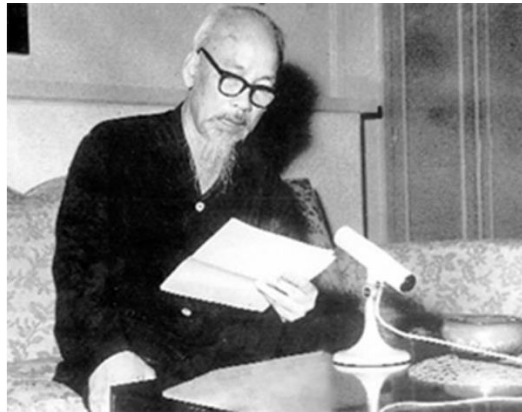
Từ năm 1960 - 1965, miền Bắc thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất. Sau 10 năm (1954-1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc... Đời sống vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ”. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tạo bầu không khí phấn khởi, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và tạo

lòng tin sâu sắc trong quần chúng nhân dân, có lợi cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Năm 1964, Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, lấy cớ đưa không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. Người động viên toàn thể nhân dân Việt Nam vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Người khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”. Tại miền nam, các chiến thắng vang dội trên chiến trường: Ấp Bắc (1963), Bình Giã (cuối 1964), cùng An Lão, Ba Gia, và Đồng Xoài (1965) đã đẽ bẽp các chiến thuật quân sự hiện đại của Mỹ, đồng thời phá vỡ hệ thống “ấp chiến lược”, làm phá sản hoàn toàn chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

Hồ Chí Minh với cuộc đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965-1969)

Sự phá sản của chiến lược chiến tranh đặc biệt đã thúc đẩy Mỹ cứu vãn tình hình bằng việc triển khai chiến lược chiến tranh cục bộ, mở rộng tấn công và bình định miền Nam, đồng thời liều lĩnh mở rộng chiến tranh, đưa không quân và hải quân ra đánh phá miền Bắc. Trước tình hình đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời chỉ đạo chuyển nền kinh tế miền Bắc từ sản xuất thời bình sang sản xuất thời chiến, phát huy vai trò miền Bắc là hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Với cách mạng miền Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định quyết tâm chống Mỹ, mục tiêu cơ bản của nhân dân miền Nam là độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập vẫn giữ vững. Đồng thời, đưa ngoại giao trở thành một mặt trận quan trọng tạo thế kiềng ba chân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Người khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” tại Hà Nội, ngày 17-07-1966 (nguồn: baotanglichsu.vn)

Quá trình đấu tranh cam go nhưng quyết liệt của nhân dân miền Nam đã đưa đến những thắng lợi quân sự quan trọng, bẻ gãy hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965-1966) và (1966-1967), làm tiêu hao đáng kể sinh lực quân Mỹ và đồng minh. Tại miền Bắc, Mỹ đưa quân ném bom phá hoại lần thứ nhất (1965-1968) đã gây ra những thiệt hại nặng nề về người và của. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân miền Bắc vẫn vừa chiến đấu, vừa sản xuất, đồng thời duy trì và đẩy mạnh việc viện trợ cho tiền tuyến miền Nam. Đặc biệt, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) đã chấm dứt leo thang chiến tranh tại miền Bắc, dừng ném bom và buộc Mỹ ngồi vào bàn đàm phán, khởi động đàm phán hiệp định Paris. Chiến lược chiến tranh cục bộ phá sản hoàn toàn. Đó là minh chứng sinh động cho tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh cách mạng kiên định và trí tuệ lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.



Hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bộ đội không quân nhân dân Việt Nam (9/2/1967)
(nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh, <https://baotanghochiminh.vn>)

Tuy nhiên, tại thời điểm Mỹ và tay sai thực hiện hành động leo thang chiến tranh, quá trình chiến đấu diễn ra cam go tại hai miền, nhân dân Việt Nam chịu tổn thất lớn trước sự kiện chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời ngày

2/9/1969. Trước khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho nhân dân Việt Nam bản Di chúc lịch sử, nhấn mạnh nhấn mạnh tinh thần đoàn kết là truyền thống quý báu của Đảng và nhân dân ta và niềm tin tất thắng vào sự nghiệp thống nhất đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng căn dặn những việc nhân dân Việt Nam phải làm để xây dựng đất nước sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Đây là cơ sở gắn kết toàn dân tộc thành một khối thống nhất, tạo nên sức mạnh tổng hợp để vượt qua những năm tháng khốc liệt đưa đến thắng lợi của Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất.

[illegible]

Hình. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

(nguồn: *Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (2009), Nxb.Trẻ, trang 39)

3. Giá trị trường tồn của những hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1954-1969)

Kháng chiến chống đế quốc Mỹ và công cuộc thống nhất đất nước (1954-1975) gắn liền với những hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ của chủ tịch Hồ Chí Minh (1954-1969), phản ánh tinh thần và ý chí độc lập-tự do cháy bỏng, tầm nhìn chiến lược, tư duy lãnh đạo quy tụ khối đại đoàn kết cho sự nghiệp đấu tranh chung của toàn dân tộc. Quá trình hoạt động cách mạng và những đóng góp xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh (1954-1969) là kim chỉ nam và là nhân tố quyết định đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn./



Phim tài liệu:

Vì sao các nước tư bản ủng hộ Việt Nam trong chiến tranh chống Mỹ?



Phim tài liệu:

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.



Phim tài liệu:

Đường đến ngày thống nhất: Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"



Phim tài liệu:

Chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 - Bước ngoặt của cuộc kháng chiến



Phim tài liệu:

Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình - Năm 1969.



Phim tài liệu:

"Đoàn kết" từ khóa quan trọng trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh | VTV24.